

“Vì sao lấy ngày mười lăm là ngày trai? Vì ngày mười lăm là ngày Tứ thiên vương đích thân tự đi khảo sát thiên hạ, xem xét mọi người ở trong thế gian, có hiếu thuận mẹ cha, kính trọng sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ những người nghèo thiếu hay không? Nếu nhận thấy người thế gian phần nhiều bất hiếu với mẹ cha, không tôn trọng sư trưởng, không siêng tu trai giới, không giúp đỡ kẻ nghèo thiếu, thì Tứ thiên vương đến điện Thiện pháp thưa với Đế Thích: ‘Đại vương biết cho, chúng sanh ở thế gian phần nhiều bất hiếu với mẹ cha, không kính trọng sư trưởng, không tu trai giới, không giúp đỡ kẻ nghèo thiếu!’ Sau khi Đế Thích và chư Thiên Đao-lợi nghe xong lòng buồn lo không vui nói rằng: ‘Than ôi! Nếu chúng sanh ở thế gian phần nhiều là ác, không hiếu thuận mẹ cha, không tôn kính sư trưởng, không tu trai giới, không giúp đỡ kẻ nghèo thiếu, thì chúng chư Thiên sẽ giảm bớt, chúng A-tu-luân sẽ tăng lên.’ Nếu Tứ thiên vương nhận thấy thế gian có người hiếu thuận với mẹ cha, tôn kính sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ kẻ nghèo thiếu, thì trở về điện Thiện pháp tâu với Đế Thích: ‘Người thế gian có kẻ hiếu thuận với mẹ cha, tôn kính sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ kẻ nghèo thiếu.’ Sau khi Đế Thích và chư Thiên Đao-lợi nghe xong lòng rất là hoan hỷ, xướng lên rằng: ‘Lành thay! Nếu ở thế gian mà có kẻ hiếu thuận mẹ cha, tôn kính sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ kẻ nghèo thiếu, thì chúng chư Thiên sẽ tăng, chúng A-tu-luân sẽ giảm.’ Cho nên lấy ngày mười lăm là ngày trai giới. Vì lý do trên nên có ba ngày trai. Bấy giờ, Đế Thích muốn cho chư Thiên càng thêm hoan hỷ hơn, liền nói bài kệ:

*Thường lấy ngày mồng tám,
Mười bốn, rằm mỗi tháng,
Cải hóa, tu trai giới,
Người này đồng với Ta.”*

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Đế Thích nói bài kệ này, không phải là khéo thọ, không phải là khéo nói; Ta cũng không ấn khả. Vì sao? Vì Đế Thích chưa dứt hết dâm dục, sân hận, si mê, chưa thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ não. Ta bảo người này chưa lìa khỏi gốc khổ. Tỳ-kheo nào của Ta, nếu lậu hoặc đã hết, được A-la-hán, những gì cần làm đã làm xong, đã trút bỏ gánh nặng, đã được tự lợi, đã hết kết sử các hữu, bình đẳng giải thoát, thì Tỳ-kheo đó mới đáng nói bài kệ này:

*Thường lấy ngày mồng tám,
Mười bốn, rằm mỗi tháng,
Vâng lời tu trai giới,
Người này đồng với Ta.”*

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Tỳ-kheo kia nói bài kệ này mới gọi là khéo thọ, mới gọi là khéo nói, được Ta ấn khả. Vì sao? Vì Tỳ-kheo kia đã dứt sạch dâm dục, sân hận, si mê, đã thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ não. Ta bảo người kia đã lìa khỏi gốc khổ.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Tất cả chỗ ở như nhà cửa của mọi người đều có quỷ thần, không có chỗ nào là không có cả. Tất cả mọi đường sá, mọi ngã tư, hàng thịt, chợ búa, cùng bãi tha ma đều có quỷ thần, không có chỗ nào là không có cả. Phạm các loài quỷ thần đều tùy thuộc vào chỗ nương nấu mà có tên. Như nếu nương vào người thì gọi là người; nương vào thôn thì gọi là thôn; nương vào thành thì gọi là thành; nương vào nước thì gọi là nước; nương vào đất thì gọi là đất; nương vào núi thì gọi là núi, nương vào sông thì gọi là sông.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Tất cả mọi loại cây cối dù là cực nhỏ như trục xe cũng đều có quỷ thần nương tựa, không có chỗ nào là không có. Tất cả mọi người nam, người nữ khi mới bắt đầu sinh ra đều có quỷ thần theo bên ủng hộ; nếu khi nào họ chết thì quỷ thần giữ gìn họ, thu nhiếp tinh khí của họ, nên người này sẽ chết ngay.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Giả như có Phạm-chí ngoại đạo hỏi rằng: ‘Chư Hiền! Nếu như tất cả nam nữ khi bắt đầu sinh ra đều có quỷ thần theo bên giữ gìn, ủng hộ; khi người kia sắp chết, quỷ thần giữ gìn ủng hộ kia sẽ thu nhiếp tinh khí họ, thì người này chết. Nhưng tại sao người hiện nay lại có người bị quỷ thần quấy nhiễu, có người không bị quỷ thần quấy nhiễu?’ Nếu có người hỏi câu này, thì các Thầy nên trả lời cho họ rằng: ‘Người thế gian hành động phi pháp, tà kiến điên đảo, tạo ra mười nghiệp ác, những người như vậy, thì trong trăm hay ngàn mới có một thần theo bảo hộ thôi. Giống như đàn bò, đàn dê, trong trăm hay ngàn con cũng chỉ có một người chăn giữ; thì việc này cũng như vậy, vì hành động phi pháp, tà kiến điên đảo, tạo ra mười nghiệp ác, nên những người như vậy, trong

trăm hay ngàn người mới có một thần bảo hộ thôi. Nếu có người nào tu hành pháp thiện, chánh kiến, chánh tín, chánh hạnh, đầy đủ mười nghiệp thiện, chỉ một người như vậy, thì cũng có trăm ngàn thần bảo hộ rồi. Giống như quốc vương, đại thần của quốc vương có trăm ngàn người hộ vệ một người; thì việc này cũng như vậy, người tu hành pháp thiện, đầy đủ mười nghiệp thiện, như một người có trăm ngàn thần hộ vệ. Vì nhân duyên này cho nên, người thế gian có người bị quỷ thần quấy nhiễu, có người không bị quỷ thần quấy nhiễu.

“Người cõi Diêm-phù-đề có ba điều hơn người Câu-da-ni, đó là: một, đồng mãnh, nhớ dai, có khả năng tạo nghiệp hành; hai, đồng mãnh, nhớ dai, siêng tu phạm hạnh; ba, vì đồng mãnh, nhớ dai, nên Phật ra đời ở cõi này. Do có ba điều này nên hơn người Câu-da-ni. Người Câu-da-ni có ba điều hơn người Diêm-phù-đề, đó là: một, nhiều bò; hai, nhiều dê; ba, nhiều châu ngọc. Do có ba điều này nên hơn người Diêm-phù-đề.

“Người Diêm-phù-đề có ba điều hơn người Phát-vu-đãi, đó là: một, đồng mãnh, nhớ dai, có khả năng tạo ra nghiệp hành; hai, đồng mãnh, nhớ dai, thường tu phạm hạnh; ba, đồng mãnh, nhớ dai, Phật ra đời ở cõi này. Vì ba điều này nên hơn Phát-vu-đãi. Người Phát-vu-đãi có ba điều hơn người Diêm-phù-đề, đó là: một, cõi này rất rộng; hai, cõi này rất lớn; ba, đất đai cõi này rất vi diệu. Vì ba điều này nên hơn người Diêm-phù-đề.

“Người Diêm-phù-đề có ba điều hơn người Uất-đan-viết, đó là: một, mạnh mẽ, nhớ dai, có khả năng tạo ra hành nghiệp; hai, mạnh mẽ, nhớ dai, thường tu hành phạm hạnh; ba, mạnh mẽ, nhớ dai, Phật ra đời ở cõi này. Đó là ba điều hơn người Uất-đan-viết. Người Uất-đan-viết có ba điều hơn người Diêm-phù-đề, đó là: một, không bị ràng buộc lệ thuộc; hai, không có vật sở hữu của ngã; ba, tuổi thọ cố định là ngàn năm. Vì ba điều này nên hơn người Diêm-phù-đề. Người Diêm-phù-đề cũng vì ba điều trên mà hơn đấng naga quý. Đấng naga quý có ba điều hơn Diêm-phù-đề, đó là: một, sống lâu; hai, thân to lớn; ba, người khác làm mà mình chịu. Vì ba điều này nên hơn Diêm-phù-đề.

“Người Diêm-phù-đề cũng vì ba điều trên nên hơn loài rồng, Kim sí điểu. Loài rồng, Kim sí điểu lại có ba điều hơn người Diêm-phù-đề, đó là: một, sống lâu; hai, thân to lớn; ba, cung điện. Vì ba điều này nên hơn người Diêm-phù-đề.

“Người Diêm-phù-đề vì ba điều trên nên hơn A-tu-luân. A-tu-luân

lại có ba điều hơn người Diêm-phù-đề, đó là: một, cung điện cao, rộng; hai, cung điện trang nghiêm; ba, cung điện thanh tịnh. Vì ba điều này nên hơn người Diêm-phù-đề.

“Người Diêm-phù-đề vì ba điều trên mà hơn Tứ thiên vương. Tứ thiên vương lại có ba điều hơn người Diêm-phù-đề, đó là: một, sống lâu; hai, đoan chánh; ba, an vui nhiều; vì ba điều này nên hơn người Diêm-phù-đề.

“Người Diêm-phù-đề cũng vì ba điều trên mà hơn Đạo-lợi thiên, Diêm-ma thiên, Đâu-suất thiên, Hóa tự tại thiên, Tha hóa tự tại thiên. Các hàng chư Thiên này lại có ba điều hơn người Diêm-phù-đề, đó là: một, sống lâu; hai, đoan chánh; ba, an vui nhiều.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Chúng sanh cõi Dục có mười hai loại, đó là:

- “1. Địa ngục.
- “2. Súc sanh.
- “3. Ngạ quỷ.
- “4. Người.
- “5. A-tu-luân.
- “6. Tứ thiên vương.
- “7. Đạo-lợi thiên.
- “8. Diêm-ma thiên.
- “9. Đâu-suất thiên.
- “10. Hóa tự tại thiên.
- “11. Tha hóa tự tại thiên.
- “12. Ma thiên.

“Chúng sanh cõi Sắc có hai mươi hai loại, đó là:

- “1. Phạm thân thiên.
- “2. Phạm phụ thiên.
- “3. Phạm chúng thiên.
- “4. Đại Phạm thiên.
- “5. Quang thiên.
- “6. Thiếu quang thiên.
- “7. Vô lượng quang thiên.
- “8. Quang âm thiên.

- “9. Tịnh thiên.
 - “10. Thiếu tịnh thiên.
 - “11. Vô lượng tịnh thiên.
 - “12. Biến tịnh thiên.
 - “13. Nghiêm sức thiên.
 - “14. Tiểu nghiêm sức thiên.
 - “15. Vô lượng nghiêm sức thiên.
 - “16. Nghiêm thắng quả thật thiên.
 - “17. Vô tướng thiên.
 - “18. Vô phiền thiên.
 - “19. Vô nhiệt thiên.
 - “20. Thiện kiến thiên.
 - “21. Đại Thiện kiến thiên.
 - “22. A-ca-nị-trá thiên.
- “Chúng sanh cõi Vô sắc có bốn loại, đó là:
- “1. Không trí thiên.
 - “2. Thức trí thiên.
 - “3. Vô sở hữu trí thiên.
 - “4. Hữu tướng vô tướng trí thiên.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Có bốn loại Đại Thiên thần, đó là:

- “1. Địa thần.
- “2. Thủy thần.
- “3. Phong thần.
- “4. Hỏa thần.

Xưa kia Địa thần nảy sinh ra nhận thức sai lầm rằng: ‘Trong đất không có nước, lửa và gió.’ Lúc đó Ta biết rõ tâm niệm của thần đất này, liền đến bảo rằng: Người đang nảy sinh ra ý nghĩ: ‘Trong đất không có nước, lửa và gió phải không?’ Địa thần đáp: ‘Trong đất quả thực không có nước, lửa và gió.’ Lúc ấy Ta bảo rằng: ‘Người chớ nảy sinh ý niệm này là trong đất không có nước, lửa và gió. Vì sao? Vì trong đất có nước, lửa và gió, chỉ vì yếu tố đất nhiều nên lấy đất mà gọi tên’.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Lúc ấy Ta vì Địa thần mà lần lượt nói pháp, để dứt trừ nhận thức sai lầm này và chỉ bày, khuyến khích, làm cho lợi ích, làm cho hoan hỷ; nói về thí, về giới, về sinh thiên; nói dục là bất tịnh, là ô nhiễm, là tai họa; xuất yếu là trên hết và trình bày khai mở phạm hạnh thanh tịnh. Lúc ấy Ta biết rõ tâm niệm Địa thần đã thanh tịnh, nhu nhuyễn, không còn năm ấm cái, dễ dàng khai hóa. Như pháp thường của chư Phật, Ta chỉ bày giảng rộng về Khổ thánh đế, Khổ tập đế, Khổ diệt đế và Khổ xuất yếu thánh đế. Bấy giờ Địa thần liền ngay tại chỗ xa lìa trần cấu, được mắt pháp thanh tịnh. Ví như áo trắng sạch sẽ dễ được nhuộm màu, Địa thần cũng như vậy, lòng tin đã thanh tịnh, nên được mắt pháp, không còn hồ nghi, thấy pháp quyết định, không còn rơi vào đường ác, không theo đường khác, thành tựu được pháp vô úy, mà bạch với Ta rằng: ‘Nay con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, suốt đời không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, cho phép con được làm Ưu-bà-di ở trong Chánh pháp’.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Xưa kia, Thủy thần nảy sanh ác kiến, nói rằng: ‘Trong nước không có đất, lửa và gió.’ Lúc ấy Địa thần biết rõ tâm niệm Thủy thần sinh ra nhận thức này, nên đến nói với Thủy thần rằng: ‘Thật sự người có sinh ra kiến giải này, là trong nước không có đất, lửa và gió phải không?’ Đáp rằng: ‘Có thật như vậy.’ Địa thần nói: ‘Người chớ sinh ra kiến giải này, là trong nước không có đất, lửa và gió. Vì sao? Vì trong nước có đất, lửa và gió, nhưng chỉ vì yếu tố nước nhiều quá, nên dùng yếu tố nước để gọi tên.’ Bấy giờ, Địa thần liền vì y mà nói pháp, dứt trừ kiến giải sai lầm này và chỉ bày, khuyến khích, làm cho lợi ích, làm cho hoan hỷ; nói về thí, về giới, về sinh thiên; nói dục là bất tịnh, là ô nhiễm, là tai họa; xuất yếu là trên hết và trình bày khai mở phạm hạnh thanh tịnh. Lúc ấy Địa thần biết rõ tâm niệm Thủy thần đã thanh tịnh, nhu nhuyễn, không còn năm ấm cái, dễ dàng khai hóa. Như pháp thường của chư Phật, chỉ bày giảng rộng về Khổ thánh đế, Khổ tập đế, Khổ diệt đế và Khổ xuất yếu thánh đế. Bấy giờ Thủy thần liền ngay tại chỗ xa lìa trần cấu, được mắt pháp thanh tịnh. Ví như áo trắng sạch sẽ dễ được nhuộm màu, Thủy thần cũng như vậy, lòng tin đã thanh tịnh, nên được mắt pháp, không còn hồ nghi, thấy pháp quyết định, không còn rơi vào đường ác, không theo đường khác, thành tựu được pháp vô úy, mà bạch với Địa thần rằng: ‘Nay tôi xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, suốt đời không sát sanh, không trộm cắp, không tà

dâm, không nói dối, không uống rượu, xin nhận tôi là Ưu-bà-di ở trong Chánh pháp’.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Xưa kia Hỏa thần nãy sanh ra ác kiến, nói rằng: ‘Trong lửa không có đất, nước và gió.’ Lúc ấy Địa thần và Thủy thần biết rõ tâm niệm Hỏa thần sanh ra nhận thức này, nên cùng nói với Hỏa thần rằng: ‘Thật sự người có sanh ra kiến giải này phải không?’ Đáp rằng: ‘Có thật như vậy.’ Hai thần nói: ‘Người chớ sanh ra kiến giải này. Vì sao? Vì trong lửa có đất, nước và gió, nhưng chỉ vì yếu tố lửa nhiều quá, nên dùng yếu tố lửa để gọi tên.’ Bấy giờ, hai vị thần Địa và Thủy liền vì y mà nói pháp, dứt trừ kiến giải sai lầm này và chỉ bày, khuyến khích, làm cho lợi ích, làm cho hoan hỷ; nói về thí, về giới, về sinh thiên; nói dục là bất tịnh, là ô nhiễm, là tai họa; xuất yếu là trên hết và trình bày khai mở phạm hạnh thanh tịnh. Lúc ấy hai thần biết rõ tâm niệm Hỏa thần đã thanh tịnh, nhu nhuyễn, không còn năm ấm cái, dễ dàng khai hóa. Như pháp thường của chư Phật, chỉ bày giảng rộng về Khổ thánh đế, Khổ tập đế, Khổ diệt đế và Khổ xuất yếu thánh đế. Bấy giờ Hỏa thần liền ngay tại chỗ xa lìa trần cấu, được mắt pháp thanh tịnh. Ví như áo trắng sạch sẽ dễ được nhuộm màu, Hỏa thần cũng như vậy, lòng tin đã thanh tịnh, nên được mắt pháp, không còn hồ nghi, thấy pháp quyết định, không còn rơi vào đường ác, không theo đường khác, thành tựu được pháp vô úy, mà bạch với hai thần rằng: ‘Nay tôi xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, suốt đời không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, xin nhận tôi là Ưu-bà-di ở trong Chánh pháp’.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Xưa kia Phong thần nãy sanh ra nhận thức sai lầm rằng: ‘Trong gió không có đất, nước và lửa.’ Lúc ấy Địa thần, Thủy thần, Hỏa thần biết rõ tâm niệm Phong thần sanh ra nhận thức này, nên đến nói rằng: ‘Thật sự người có sanh ra kiến giải này phải không?’ Đáp rằng: ‘Có thật như vậy.’ Ba vị thần nói: ‘Người chớ sanh ra kiến giải này. Vì sao? Vì trong gió có đất, nước và lửa, nhưng chỉ vì yếu tố gió nhiều quá, nên dùng yếu tố gió để gọi tên.’ Bấy giờ, ba vị thần liền vì y mà nói pháp, dứt trừ kiến giải sai lầm này và chỉ bày, khuyến khích, làm cho lợi ích, làm cho hoan hỷ; nói về thí, về giới, về sinh thiên; nói dục là bất tịnh, là ô nhiễm, là tai họa; xuất yếu là trên hết và trình bày khai mở phạm hạnh thanh tịnh. Lúc ấy ba thần biết rõ tâm niệm của Phong thần đã

thanh tịnh, nhu nhuyễn, không còn năm ấm cái, dễ dàng khai hóa. Như pháp thường của chư Phật, chỉ bày giảng rộng về Khổ thánh đế, Khổ tập đế, Khổ diệt đế và Khổ xuất yếu thánh đế. Bảy giờ Phong thần liền ngay tại chỗ xa lìa trần cấu, được mắt pháp thanh tịnh. Ví như tấm vải trắng sạch sẽ dễ được nhuộm màu, Phong thần cũng như vậy, lòng tin đã thanh tịnh, nên được mắt pháp, không còn hồ nghi, thấy pháp quyết định, không còn rơi vào đường ác, không theo đường khác, thành tựu được pháp vô úy, mà bạch với ba thần rằng: ‘Nay tôi xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, suốt đời không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, xin nhận tôi là Ưu-bà-di ở trong Chánh pháp’.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Mây có bốn thứ, đó là: một là màu trắng; hai là màu đen; ba là màu đỏ; bốn là màu hồng. Mây có màu trắng vì yếu tố đất đặc biệt nhiều; mây có màu đen vì yếu tố nước đặc biệt nhiều hơn; mây có màu đỏ vì yếu tố lửa đặc biệt nhiều hơn; mây có màu hồng vì yếu tố gió đặc biệt nhiều hơn. Mây cách mặt đất từ hai mươi dặm, ba mươi dặm, bốn mươi dặm... cho đến bốn ngàn dặm; ngoại trừ kiếp sơ, còn sau đó thì mây lên đến cõi Quang âm thiên. Chớp có bốn loại, đó là: Chớp ở phương Đông gọi là thân quang; chớp ở phương Nam gọi là nan hủy; chớp ở phương Tây gọi là lưu diễm; chớp ở phương Bắc gọi là định minh¹. Vì sao mây ở trong hư không có hiện tượng ánh chớp này? Có lúc thân quang cùng nan hủy chạm nhau, có khi thân quang cùng với lưu diễm chạm nhau, có khi thân quang cùng với định minh chạm nhau, có khi nan hủy cùng với lưu diễm chạm nhau, có khi nan hủy cùng với định minh chạm nhau, có khi lưu diễm cùng với định minh chạm nhau; vì những nhân duyên này nên mây giữa hư không sinh ra ánh chớp. Và vì sao mây ở giữa hư không lại sinh ra sấm chớp? Vì ở giữa hư không có khi địa đại cùng với thủy đại chạm nhau, có khi địa đại cùng với hỏa đại chạm nhau, có khi địa đại cùng với phong đại chạm nhau, có khi thủy đại cùng với hỏa đại chạm nhau, có khi thủy đại cùng với phong đại chạm nhau; vì những nhân duyên này mà mây giữa hư không sinh ra sấm chớp.

“Có năm lý do mà các thầy tướng không thể tiên đoán và không

¹. Bốn loại chớp: thân quang 身光: ánh sáng của thân; nan hủy 難毀: khó hủy diệt; lưu diễm 流焰: ngọn lửa trôi; định minh 定明: ánh sáng cố định.

thể biết được một cách chắc chắn về mưa nên dẫn đến việc sai lầm trong lúc đoán, đó là: một, trong mây có sấm chớp, đoán rằng sắp mưa; nhưng vì hỏa đại nhiều nên nó thiêu hủy mây đi, vì vậy mà không mưa. Đó là lý do thứ nhất khiến cho các thầy tướng đoán sai lầm. Hai, trong mây có sấm chớp, đoán rằng sắp mưa, nhưng vì phong đại nổi lên, thổi mây bay tứ tán vào trong các núi, vì lý do này nên khiến cho các thầy tướng đoán sai lầm. Ba, trong mây có sấm chớp, đoán rằng sắp mưa, nhưng bấy giờ Đại A-tu-luân đem phù vân đặt giữa biển cả, vì lý do này mà thầy tướng đoán sai lầm. Bốn, trong mây có sấm chớp, đoán rằng sắp mưa, nhưng vì thần mây, thần mưa đang buông lung dâm loạn, nên rốt cùng không làm mưa, vì lý do này nên thầy tướng đoán sai lầm. Năm, trong mây có sấm chớp, đoán rằng sắp mưa, nhưng vì mọi người trong thế gian hành động buông lung phi pháp, làm hạnh bất tịnh, tham lam, keo kiệt, ghen ghét, kiến giải điên đảo, nên khiến trời không mưa xuống, vì lý do này nên thầy tướng đoán sai. Đó là năm lý do làm cho các thầy tướng không thể biết để đoán mưa một cách chắc chắn được.”

